TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Quang
Viện Thương mại và Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
Email: quangnx163@gmail.com

Ngày nhận: 8/8/2016
Ngày nhận bản sửa: 15/9/2016
Ngày duyệt đăng: 5/10/2016

Tóm tắt:

Bằng việc phân tích khái quát đặc điểm môi trường hoạt động thương mại Việt Nam hiện nay và môi trường hoạt động thương mại được thiết kế tạo dựng mang tính định chuẩn cho hợp tác kinh tế và thương mại khu vực của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), bài viết chỉ ra một trong những giá trị cao và lợi ích thực mà TPP mang lại cho Việt Nam là: TPP tạo ra xung lực đổi mới; định hướng nội dung, giải pháp hoàn thiện và cung cấp động lực, năng lượng cho đổi mới, hoàn thiện môi trường hoạt động thương mại theo hướng hiện đại của Việt Nam.

Từ khóa: hiệp định thương mại, môi trường hoạt động thương mại, TPP, tác động của TPP.

Impact of the Trans-Pacific Partnership agreements on commercial environment of Vietnam

Abstract:

By analyzing the characteristics of Vietnam's commercial business environment nowadays, as well as the standard environment for economic and trade cooperation of TPP, the article shows that real benefits that TPP membership bring to Vietnam is: TPP creates momentum for innovation; orients the content and solutions as well as provides momentum for innovation and business environmental reform towards modernization in Vietnam.

Keywords: trade agreement, commercial business environment, TPP, TPP effect.

1. Đặt vấn đề

Các hoạt động kinh doanh, hoạt động thương mại luôn được thực hiện dưới tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh bao quanh nó. Trong thực tế, môi trường kinh doanh luôn vận động không ngừng theo những xu hướng khác nhau có thể tạo ra cơ hội hay hạn chế khả năng khai thác cơ hội kinh doanh của một tổ chức; tạo ra cơ hội hay kìm hãm khả năng phát triển kinh tế của một quốc gia.

Để phát triển kinh tế hay nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thương mại, yêu cầu mang tính khách quan: (1) hiểu rõ nắm chắc xu hướng vận động của môi trường kinh doanh; (2) chủ động, tích cực tham gia định hướng tác động nhằm tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi (cho mình) phù hợp với thực tiễn khách quan; (3) chủ động, tích cực định hướng điều chỉnh các yếu tố mục tiêu và nguồn lực (của mình) nhằm phát triển kinh tế và thương mại hiệu quả trong điều kiện môi trường kinh doanh xác định.

Sau WTO, môi trường kinh doanh nói chung và môi trường hoạt động thương mại nói riêng đã liên tục có sự thay đổi. Các hiệp định thương mại tự do (FTA) trên thế giới có xu hướng tăng mạnh cả về số lượng, phạm vi địa lý và mức độ tự do hóa. Đồng thời, các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương, được thỏa thuận với tiêu

chuẩn rất cao về mức độ tự do hóa hàng hóa, dịch vụ và đầu tư; bao gồm cả các nội dung được xem là phi truyền thống như sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ, lao động, môi trường…

Sự xuất hiện của các FTA thế hệ mới như TPP nhằm tạo thuận lợi tối đa cho thương mại và đầu tư, với tư cách là con đường ngắn nhất để đạt lợi ích cao nhất. Tuy nhiên các FTA thế hệ mới như TPP được hình thành và triển khai trong thực tế có thể còn tác động đến môi trường kinh tế và môi trường thương mại quốc tế và các quốc gia (trong đó có Việt Nam) ở những khía cạnh được xem là "tiêu cực" cần phải luận giải phù hợp và ứng xử thích hợp. Điều không phải bàn cãi là, tất cả các quốc gia khi tham gia hay không tham gia vào các hiệp định thương mại tự do (hay một hiệp định cụ thể) đều sẽ đứng trên lập trường quan điểm lợi ích của quốc gia mình để quyết định. Một môi trường thương mại được tạo dựng thông qua một hiệp định cụ thể (như TPP) trước hết phải mang lại lợi ích cho quốc gia mình xét trên tổng thể hay khía cạnh cụ thể nào đó.

Theo Anh Ngọc (2015), ủng hộ TPP, Tổng thống Mỹ Barack Obama: TPP tạo ra sân chơi mới cho nông dân, các chủ trang trại và nhà sản xuất Mỹ.

Theo Ngọc Anh (2016), phản đối các hiệp định thương mại tự do (NAFTA và TPP), ứng viên tổng thống Mỹ 2016 của Đảng Cộng hòa Donald Trump cho rằng việc ký kết các hiệp định thương mại tự do là nguyên nhân khiến công ăn việc làm ở Mỹ bị đẩy ra nước ngoài.

Trong khi nước Nga đã và đang tham gia dẫn đầu trong một loạt các hiệp định tự do thương mại như Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), Việt Nam với Liên minh Kinh tế Á - Âu (VCUFTA) thì hiện nay Nga vẫn chưa tham gia vào TPP. Theo Sputnik (2016) lãnh đạo Đảng Cộng sản Nga Gennady Zyuganov cho rằng TPP là một công cụ thống trị thế giới của Mỹ và cho rằng thực chất của TPP và TIPP là Mỹ đang ráo riết ràng buộc châu Âu và châu Á để thay đổi hoàn toàn mô hình kinh tế và sau đó là mô hình chính trị trên hành tinh. Đặt tất cả dưới sự chi phối của Washington. Những hiệp định này thực sự chuyển giao quyền lực vào tay những tập đoàn lớn nhất, làm giảm vai trò của các chính phủ quốc gia.

Ở góc độ tiếp cận khác, TS. Andrew Wells - Dang (2015), đưa ra nhận định mang tính cảnh báo: lợi ích và chi phí của TPP nên tính ở cấp ngành kinh tế chứ không phải ở cấp quốc gia. TPP được thiết kế để bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp tại các quốc gia giàu có như Mỹ, Úc và Nhật Bản. Còn các nước khác tham gia TPP, một số ngành kinh tế sẽ hưởng lợi, một số ngành khác thì không, người lao động và nông dân sẽ mất nhiều nhất.

Từ một số khía cạnh đã trình bày trên, có thể thấy các FTA thế hệ mới và TPP đã và sẽ tác động rất mạnh mẽ, toàn diện đến môi trường kinh doanh và môi trường hoạt động thương mại toàn thế giới cũng như đến từng quốc gia cụ thể. Với nhận thức nguyên nhân chủ yếu dẫn đến xu hướng phát triển của các FTA thế hệ mới là do lực lượng sản xuất toàn thế giới và các quốc gia phát triển đòi hỏi hình thức hợp tác mới cao hơn, WTO bế tắc và sự nổi lên của Trung Quốc trong quan hệ thương mại và không muốn bị tụt hậu, bị phân biệt đối xử… (Quyền Anh Ngọc, 2016), Việt Nam đã chủ động, tích cực và dũng cảm tham gia đàm phán, ký kết một loạt FTA với các đối tác, trong đó đáng quan tâm nhất là TPP.

Lợi ích cụ thể, mang tính kỳ vọng qua tính toán thường được nhắc đến khi Việt Nam tham gia TPP là mức tăng thêm tương ứng của xuất khẩu và GDP: 68 tỷ USD và 36 tỷ USD, hay 28,4% và 10,5% vào năm 2025 so với không tham gia; Tạo ra thị trường xuất khẩu có lợi cho nhiều mặt hàng của Việt Nam như dệt may, da giầy, đồ gỗ, nông sản… (phần lớn do giảm thuế sâu) tạo cơ hội gia tăng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam (Mạnh Hà, 2015). Tuy nhiên, xu hướng kỳ vọng trước khi ký kết TPP đã bớt lạc quan hơn bởi các yếu tố thực của nền kinh tế.

Trong đó các quan ngại có cơ sở thực tiễn về thực trạng môi trường kinh doanh, môi trường hoạt động thương mại của Việt Nam hiện nay và khả năng tương thích với môi trường hoạt động thương mại hiện đại.

Hiện đã xuất hiện những ý kiến cho rằng, có lẽ không nên chỉ tập trung đánh giá lợi ích mang lại từ TPP qua các con số (dự kiến/kỳ vọng) tăng trưởng về xuất nhập khẩu, GDP hay thu hút đầu tư. Nên dành sự quan tâm thích đáng hơn đến lợi ích mang tính trung hạn và dài hạn cho phát triển kinh tế và thương mại nhờ sự điều chỉnh và hoàn thiện môi trường hoạt động kinh doanh thương mại Việt Nam dưới tác động của TPP (Mạnh Hà, 2015).

Bài viết đề cập đến các nội dung chủ yếu như: khái quát thực trạng đặc điểm môi trường hoạt động thương mại Việt Nam hiện nay và phân tích cơ sở mang tính nền tảng thiết kế môi trường hoạt động thương mại của TPP (trong mối tương quan với kết quả thảo luận ở nội dung trước) và giá trị định

hướng hoàn thiện môi trường hoạt động thương mại của Việt Nam trong thời gian tới.

2. Môi trường hoạt động thương mại Việt Nam hiện nay

Hơn 30 năm qua, môi trường hoạt động thương mại của Việt Nam liên tục đổi mới theo xu hướng ngày càng tốt hơn, dù chưa đạt được trình độ như kỳ vọng.

Trước 1986, các hoạt động thương mại được thực hiện dưới điều kiện của môi trường kinh tế chỉ huy (kinh tế kế hoạch hóa tập trung).

Từ 1986, nhằm khắc phục những khuyết tật của kinh tế chỉ huy, vượt qua khủng hoảng kinh tế để phát triển, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã quyết định chuyển đổi mô hình kinh tế, từ kinh tế chỉ huy sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có điều tiết vĩ mô của Nhà nước. Quyết định thực hiện, triển khai mô hình kinh tế mới đã tạo dựng môi trường hoạt động thương mại mới, tạo điều kiện tiền đề cho phát triển hoạt động thương mại với các tác nhân tương thích.

Một mô hình kinh tế mới và môi trường hoạt động thương mại mới cần có thời gian đủ dài, thực tiễn phong phú để xây dựng và hoàn thiện về lý thuyết cũng như thực tế nhằm phát huy các ưu thế và khắc phục những khuyết tật của nó. Đó là lý do trong những năm gần đây và hiện nay, chúng ta vẫn đã và đang tiếp tục nghiên cứu, đổi mới để xác định chính xác tính quy luật, chức năng, cơ cấu quyền lực, hình thức sở hữu và hệ thống tổ chức quản lý của mô hình kinh tế này. Cũng như hoàn thiện môi trường hoạt động thương mại tương thích.

Trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý nền kinh tế theo mô hình mới, bên cạnh những quyết định đặc biệt quan trọng khác, môi trường hoạt động thương mại đã có nhiều thay đổi khi Việt Nam theo đuổi ý tưởng của học thuyết tự do hóa thương mại toàn cầu, quyết định từng bước mở cửa thị trường nội địa, tham gia hội nhập ngày càng sâu rộng, toàn diện vào kinh tế quốc tế.

Từ bước đi ban đầu, tham gia ASEAN và CEPT/AFTA (1996); WTO (2007); giai đoạn 1996 - 2011, Việt Nam đã ký kết và thực thi 8 hiệp định thương mại tự do khu vực và song phương; hai năm 2015 - 2016 đã ký kết và kết thúc đàm phán 5 FTA mới; hiện nay đang và sẽ đàm phán tiếp 5 FTA mới (Quyền Anh Ngọc, 2016). Sự tham gia vào từng FTA hay toàn bộ các FTA đã tạo ra các cơ hội tốt cho hoạt động thương mại thông qua việc thiết lập môi trường thuận lợi hơn từ các nội dung, tiêu chuẩn, quy định tự do hóa thương mại giữa các bên.

Khả năng khai thác cơ hội tốt do môi trường mang lại chỉ có thể chuyển hóa thành lợi ích thực trong hoạt động thương mại phụ thuộc vào (1) mức độ dung nạp, hấp thụ, đáp ứng tiêu chuẩn điều kiện của luật chơi đã được xác định trong FTA; (2) thái độ chấp nhận, mức độ điều chỉnh hoàn thiện các yếu tố kìm hãm do chưa (hoàn toàn) tương thích với tiêu chuẩn, điều kiện của luật chơi mới vốn đang còn tồn tại trong môi trường hoạt động thương mại hiện tại của bên tham gia.

Việt Nam tham gia các FTA với vị thế bình đẳng với các đối tác khác nhưng Việt Nam vẫn bị hạn chế tối thiểu ở hai khía cạnh:

- Việt Nam là một nước đang phát triển, có trình độ phát triển kinh tế thấp hơn không chỉ với các nước lớn đã phát triển cao như Mỹ, Nhật Bản, mà còn cả với một số nước đang phát triển khác.

- Các hiệp định thương mại tự do thường được thiết kế trên nền tảng căn bản của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường hiện đại. Kinh tế thị trường ở Việt Nam vẫn chưa được xem là kinh tế thị trường đầy đủ (đã gần 10 năm sau WTO, vẫn còn nhiều nước chưa công nhận quy chế thị trường đầy đủ cho Việt Nam dù Việt Nam đã nhiều lần đề nghị).

Khía cạnh thứ hai này nên đặc biệt lưu ý khi tạo dựng môi trường hoạt động thương mại Việt Nam dưới điều kiện của TPP.

Trong thực tế, ngoại trừ những quan điểm nhận thức có chủ đích khi thiết kế mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có điều tiết vĩ mô của nhà nước có thể thảo luận vào thời điểm khác, đặc điểm triển khai mô hình kinh tế này cũng tác động rất lớn đến môi trường hoạt động thương mại Việt Nam hiện nay.

Việt Nam đã triển khai thực hiện mô hình kinh tế thị trường lựa chọn dưới điều kiện chuyển đổi từ từ, từng bước và chống "sốc". Do vậy, nền kinh tế còn tồn tại, chứa đựng những tàn dư của tư duy tổ chức, quản lý cũng như tâm lý hành động đã phát triển ăn sâu bén rễ vào từng tổ chức, cá nhân trong thời kỳ kinh tế chỉ huy. Mô hình kinh tế thị trường được lựa chọn để xây dựng và phát triển ở Việt Nam bị bao bọc bởi môi trường kinh tế chỉ huy nặng về bao cấp, mệnh lệnh hành chính, ỷ lại, thiếu động lực (János Kornai, 1983), các nguyên tắc và luận điểm cơ bản của kinh tế thị trường hiện đại được thực hiện thiếu

triệt để và thiếu hiệu quả.

Hoạt động thương mại của Việt Nam, do vậy cũng chịu sự tác động đan xen giữa các yếu tố kích thích phát triển (từ môi trường kinh tế thị trường lựa chọn) và các yếu tố kìm hãm phát triển (từ tàn dư của mô hình kinh tế chỉ huy) của môi trường kinh doanh. Chính đặc điểm của môi trường kinh doanh hiện tại có thể được xem là một trong các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thương mại Việt Nam phát triển nhưng chưa đúng với tiềm năng.

Từ các khía cạnh trên cần đặt ra hai vấn đề: (1) Tính tương thích giữa môi trường hoạt động thương mại của Việt Nam hiện nay và môi trường được thiết kế cho TPP (FTA thế hệ mới). Điều này sẽ tác động đến khả năng khai thác cơ hội do TPP (FTA) mang lại cho Việt Nam? (2) Để tăng năng lực khai thác cơ hội hoạt động thương mại, Việt Nam cần điều chỉnh, hoàn thiện môi trường kinh doanh đảm bảo tính tương thích với các yêu cầu, tiêu chuẩn của TPP (FTA thế hệ mới) theo định hướng nào, nếu có?

Lưu ý rằng, định hướng này hoàn toàn phù hợp với yêu cầu đã xác định trong TPP. Điều 22.2 Khoản 1 Chương 22 của TPP quy định: "Các bên thừa nhận rằng, để nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế của các bên trong nước, trong khu vực và trên toàn cầu và để thúc đẩy hội nhập kinh tế và phát triển trong khu vực thương mại tự do, môi trường kinh doanh của các bên phải đáp ứng được những phát triển của thị trường." (Tin tức pháp luật, 2016)

3. TPP và giá trị định hướng hoàn thiện môi trường hoạt động thương mại Việt Nam

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương được 12 nước (Brunei, Chile, New Zealand, Singapore, Hoa Kỳ, Australia, Peru, Việt Nam, Malaysia, Canada, Mexico, Nhật Bản) ký kết ngày 4/2/2016.

Các nước tham gia tuyên bố thành lập TPP như là một hiệp định khu vực toàn diện phục vụ thúc đẩy hội nhập kinh tế nhằm tự do hóa thương mại và đầu tư, đem lại tăng trưởng kinh tế và lợi ích xã hội, tạo ra những cơ hội mới cho người lao động và doanh nghiệp góp phần nâng cao mức sống, lợi ích người tiêu dùng, giảm nghèo và thúc đẩy tăng trưởng bền vững (Tin tức pháp luật, 2016). Với 19 khía cạnh mục đích khác nhau và 30 chương nội dung kèm theo các phụ lục tương thích, hiệp định TPP đề cập một cách toàn diện các khía cạnh nội dung, cơ sở và cách thức hoạt động, mục đích, yêu cầu và tiêu chuẩn hợp tác trao đổi thương mại cho từng quốc gia, khu vực hiệp định phù hợp với trình độ phát triển của thương mại hiện đại.

Trong trường hợp này, TPP được thiết kế để đáp ứng kỳ vọng tạo lập mô hình mới về hợp tác kinh tế khu vực nhằm xử lý các vấn đề phát triển kinh tế và thương mại xuất hiện đầu thế kỷ XXI thông qua việc hình thành môi trường thuận lợi tối đa cho thương mại và đầu tư.

Trong mối liên hệ với định hướng hoàn thiện môi trường hoạt động thương mại Việt Nam, có thể thảo luận một số khía cạnh được xem là có tính cơ bản nhất.

Thứ nhất, TPP yêu cầu và đáp ứng ở mức cao nhất các đặc trưng, luận điểm cơ bản của kinh tế thị trường hiện đại, thương mại hiện đại.

Với sự tham gia của các nước có nền kinh tế thị trường phát triển cao như Mỹ, Nhật, Anstralia… cùng kỳ vọng tạo lập một mô hình mới về hợp tác kinh tế khu vực, TPP được xây dựng trên nền tảng đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường hiện đại và thương mại hiện đại.

Phân tích tuyên bố mục đích, nội dung, lĩnh vực và các tiêu chuẩn được xác lập trong các chương mục và phụ lục của TPP, cho thấy kết quả đàm phán và ký kết đã phản ánh toàn diện yêu cầu đó:

- Đáp ứng yêu cầu nguyên tắc tự do kinh doanh (Thomas Blank & Wolf Rieck, 1994).

Bản thân hiệp định đã là một khung khổ mang tính pháp lý nhằm đảm bảo tự do hóa thương mại (trong và giữa các nước trong khu vực). Trong các chương, mục cụ thể ở những khía cạnh cần cụ thể hóa nguyên tắc này, hiệp định đã đưa ra những quy định cụ thể nhằm hiện thực hóa nguyên tắc đảm bảo tự do trong hoạt động thương mại:

Ví dụ có thể được dẫn ra từ hiệp định TPP:

Chương 10: Thương mại dịch vụ xuyên biên giới, Điều 10.2 (phạm vi áp dụng), Điều 10.5 (xác lập thị trường), Điều 10.8 (quy định trong nước).

Chương 8: Rào cản kỹ thuật đối với thương mại, Điều 8.2 (mục tiêu), Điều 8.3 (phạm vi áp dụng).

- Thừa nhận, tôn trọng lợi ích cá nhân, lợi ích riêng (Thomas Blank & Wolf Rieck, 1994)

Bên cạnh thừa nhận lợi ích chung, lợi ích tập thể, kinh tế thị trường yêu cầu thừa nhận và tôn trọng lợi ích cá nhân, lợi ích riêng của các chủ thể tham gia thị trường. Cho rằng, lợi ích cá nhân, lợi ích riêng là động lực thúc đẩy phát triển và sáng tạo.

Về nguyên tắc, trong hoạt động thương mại nước nào cũng chăm lo cho lợi ích của chính mình đầu tiên. Nhưng để cho hoạt động thương mại thành công và bền vững cần đảm bảo lợi ích của mình (lợi ích riêng) trên cơ sở thỏa mãn lợi ích của người khác (tôn trọng lợi ích riêng của đối tác), không vì lợi ích của một bên làm thiệt hại lợi ích bên khác.

Luận điểm này đã được quán triệt rất sâu và đa dạng trong các điều khoản của hiệp định.

Ví dụ có thể được dẫn ra từ hiệp định TPP:

Lời mở đầu: "Thừa nhận sự khác biệt về mức độ phát triển và sự đa dạng của các nền kinh tế. Thừa nhận quyền điều chỉnh và giải quyết sẵn có của các bên để bảo tồn sự linh hoạt của các bên tham gia nhằm thiết lập ưu tiên về quy phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích công cộng và bảo vệ các mục tiêu phúc lợi công cộng hợp pháp… và sự ổn định của hệ thống tài chính và đạo đức xã hội. Thừa nhận tầm quan trọng của sự khác biệt về văn hóa giữa và trong các bên và thừa nhận rằng thương mại và đầu tư có thể mở rộng các cơ hội để làm giàu bản sắc văn hóa và sự đa dạng văn hóa trong và ngoài nước."

Chương 12: Nhập cảnh tạm thời đối với doanh nhân, Điều 12.4 (cấp phép nhập cảnh tạm thời).

Chương 14: Thương mại điện tử, Điều 14.7 (bảo vệ khách hàng qua mạng).

Bên cạnh đó, lợi ích riêng cũng được tôn trọng khi xác lập nguyên tắc đàm phán và cam kết: xuất phát từ yêu cầu, tiêu chuẩn chung đã được thiết kế, bắt buộc tất cả các quốc gia tham gia phải thực hiện không có ngoại lệ, các bên được quyền tham gia đàm phán với mục tiêu, kỳ vọng lợi ích riêng và điều kiện cụ thể riêng của mình. Sau quá trình đàm phán và đạt đến đồng thuận, các cam kết mà một bên đưa ra là kết quả tích hợp giữa lợi ích riêng kỳ vọng của bên đó và mức độ thỏa mãn cùng nhân nhượng phù hợp với lợi ích riêng của đối tác.

Tuy không có sự nhân nhượng về tiêu chuẩn chung nhưng thực tế sự nhân nhượng ở những khía cạnh cụ thể không mang tính nguyên tắc và điều kiện, lộ trình thực hiện đã đảm bảo cho tất cả các bên tham gia đạt được lợi ích của mình về tổng thể.

Ví dụ từ đàm phán Hiệp định TPP:

Về thương mại hàng hóa:

Yêu cầu của hiệp định: Hướng đến tự do hóa toàn diện, xóa bỏ 100% thuế nhập khẩu (trong đó trên 90% bỏ ngay khi hiệp định có hiệp lực).

Việt Nam cam kết: xóa bỏ gần 100% thuế nhập khẩu (trong đó, 66% bỏ ngay, 86,5% sau 3 năm, các mặt hàng còn lại có lộ trình 5-10 năm, riêng xăng dầu là 10 năm sau khi hiệp định có hiệu lực).

Về dịch vụ và đầu tư:

Mua sắm công, doanh nghiệp nhà nước; lao động; sở hữu trí tuệ; thương mại điện tử; các khía cạnh cụ thể trong nội dung đàm phán và cam kết cũng mang đặc điểm như trên khi đối chiếu yêu cầu của hiệp định và cam kết của Việt Nam.

- Ngoài 2 luận điểm cơ bản của kinh tế thị trường, các luận điểm nguyên tắc cơ bản khác của kinh tế thị trường hiện đại như: cạnh tranh và nguyên tắc cạnh tranh, minh bạch và hiệu quả, cơ hội kinh doanh bình đẳng và phát triển, doanh nghiệp nhà nước… đã được tiếp cận vận dụng một cách toàn diện và linh hoạt với tư cách là cơ sở xác lập và quy định từng tiêu chuẩn, điều khoản của hiệp định.

Thứ hai, TPP tạo dựng môi trường hoạt động kinh doanh thương mại hiện đại trên cơ sở: "Thành lập một khuôn khổ pháp lý và thương mại có thể dự đoán được cho thương mại và đầu tư trên nguyên tắc các bên cùng có lợi."(Tin tức pháp luật, 2016)

Khuôn khổ pháp lý và thương mại này được được tiếp cận toàn diện trên các khía cạnh lĩnh vực, hoạt động và hành vi thương mại. Do vậy, có thể định hướng và điều chỉnh được toàn bộ các yếu tố, nội dung thương mại trên thị trường kể cả trong nước và khu vực kinh tế.

- TPP đưa ra định nghĩa về hoạt động thương mại có nội hàm rộng, đầy đủ hơn so với một số định nghĩa khác (ví dụ định nghĩa trong Luật Thương mại Việt Nam 2005).

Chương 17: Các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị độc quyền, Điều 17.1: "Các hoạt động thương mại có nghĩa là các hoạt động mà một doanh nghiệp tiến hành với định hướng tạo ra lợi nhuận và dẫn đến việc sản xuất một mặt hàng hoặc cung cấp một dịch vụ sẽ được bán cho một khách hàng trong thị trường liên quan theo khối lượng và mức giá do doanh nghiệp đó quyết định." (Tin tức pháp luật, 2016).

- TPP bao quát toàn diện tất cả những nội dung, vấn đề, khía cạnh liên quan đến thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, tài sản trí tuệ… đến các yếu tố tác động tới thương mại như: lao động, môi trường, cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị độc quyền, doanh nghiệp vừa và nhỏ, rào cản kỹ thuật đối với thương mại… cũng như các quy tắc

xử sự quốc gia và thị trường lưu thông hàng hóa, quy tắc xuất xứ và thủ tục xuất xứ, sự minh bạch và chống tham nhũng…

Cho đến nay có thể nói là chưa có một FTA, cũng như một khuôn khổ pháp lý về thương mại nào được thiết kế và đồng thuận đạt đến mức độ toàn diện và trình độ tiến bộ như vậy.

4. Kết luận và gợi ý giải pháp

Việt Nam đã ký kết tham gia TPP và đặt kỳ vọng lớn vào các cơ hội phát triển và lợi ích kinh tế và thương mại mà nó sẽ mang lại. Để đạt được lợi ích, trước hết Việt Nam phải chấp nhận, tôn trọng và thực hiện đầy đủ các điều khoản và hàm ý của TPP với tư cách là một thành viên bình đẳng với các quốc gia khác tham gia hiệp định.

Một là, môi trường hoạt động thương mại của Việt Nam hiện nay thật sự chưa tương thích, chưa đáp ứng được yêu cầu trình độ phát triển của môi trường hoạt động thương mại được tạo lập như một môi trường chuẩn được thiết kế theo TPP ít nhất ở các khía cạnh (1) Quan điểm nhận thức và vận dụng các luận điểm, nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường hiện đại như quyền tự do kinh doanh, lợi ích cá nhân/lợi ích riêng, quyền tự do lập hội (công đoàn độc lập), doanh nghiệp nhà nước, mua sắm công… (2) Nhận thức và vận dụng vào thực tiễn các yếu tố cấu thành bản chất và nội dung của thương mại hiện đại; (3) Cách thức và năng lực điều khiển kinh tế/hoạt động thương mại của chính phủ cùng quan điểm năng lực quản trị của các doanh nghiệp trong hoạt động thương mại. Do đó, cần được điều chỉnh lại, một mặt để tăng cường hiện thực hóa năng lực khai thác cơ hội mới; mặt khác đáp ứng cam kết tại Điều 22.2, Khoản 1, Chương 22 của TPP.

Hai là, thừa nhận rằng, ngay cả khi chưa triển khai thực hiện TPP, chỉ riêng việc tham gia ký kết hiệp định này cũng đã mang lại lợi ích to lớn cho Việt Nam trong nỗ lực hoàn thiện, đổi mới môi trường kinh doanh, môi trường hoạt động thương mại Việt Nam.

TPP với cách tiếp cận, mục đích, nội dung, tiêu chuẩn và điều kiện thực hiện có thể được xem là liều thuốc giúp: (1) kích thích quá trình tự điều chỉnh trong cơ thế nền kinh tế và thương mại để xử lý khuyết tật và tạo sự cân bằng phù hợp; (2) định hướng hợp lý quá trình tự điều chỉnh theo mục tiêu; (3) cung cấp động lực, năng lượng và giải pháp phù hợp cho quá trình tự điều chỉnh để có được nền kinh tế khỏe mạnh, môi trường hoạt động thương mại thuận lợi và minh bạch tương thích với trình độ và yêu cầu của TPP cũng như trình độ phát triển của môi trường hoạt động thương mại hiện đại.

- Đổi mới, hoàn thiện môi trường hoạt động thương mại Việt Nam không chỉ là yêu cầu khách quan bắt nguồn từ các yếu tố nội tại của nền kinh tế mà cần được khẳng định như là một yêu cầu mang tính bắt buộc (trên cơ sở tự nguyện) từ TPP khi Việt Nam tham gia vào hiệp định này và là cơ sở để có thể khai thác các cơ hội, lợi ích kỳ vọng do TPP mang lại.

- Khai thác lợi ích của TPP nên bắt đầu từ việc thừa nhận giá trị định hướng cho đổi mới hoàn thiện môi trường hoạt động thương mại của Việt Nam, bao gồm từ cơ sở nền tảng thiết kế môi trường hoạt động thương mại, mục đích thiết lập, phạm vi lĩnh vực bao quát đến các tiêu chuẩn, cách thức vận động và điều chỉnh hoạt động thương mại trong nền kinh tế. Theo đó, nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên nhằm khai thác tối đa cơ hội tiềm năng và hạn chế tối đa thách thức tiềm năng từ TPP là phân tích, tổng hợp và đánh giá đúng thực chất, thực trạng trình độ phát triển kinh tế thị trường và thương mại của Việt Nam sau quá trình chuyển đổi từ kinh tế chỉ huy sang kinh tế thị trường hiện nay. Sử dụng TPP như một công cụ đối chiếu để chỉ ra những thiếu hụt, khác biệt về tiếp cận, đặc trưng và luận điểm, nguyên tắc phát triển kinh tế và thương mại còn tồn tại cả về lý luận và thực tiễn. Từ đó, thiết lập mục tiêu định hướng và giải pháp phù hợp với trình độ phát triển đã lựa chọn khi thiết kế các điều khoản quy định của TPP.

Đổi mới, hoàn thiện môi trường hoạt động thương mại Việt Nam theo định hướng này cho phép trong trung hạn và dài hạn chúng ta sẽ có được môi trường thuận lợi cho hoạt động thương mại tương thích với TPP, với các FTA khác ở trình độ phát triển hiện đại.

- Để tham gia và khai thác các cơ hội hấp dẫn và hạn chế các tác động tiêu cực từ TPP, từ góc độ tiếp cận này có thể nhận thức rằng nhà nước và chính phủ có vai trò tiên phong, khởi đầu và dẫn dắt; doanh nghiệp rất quan trọng nhưng trước hết vẫn là nhà nước và chính phủ.

Chính phủ đã chủ động, tích cực quyết định ký kết TPP, nhưng đó mới là khởi đầu, là khả năng, tạo cơ hội. Quyết định đó chỉ có ý nghĩa thực sự khi Chính phủ khẩn trương dũng cảm và có quyết định

đúng, lựa chọn và triển khai trong thực tiễn các bước đổi mới, hoàn thiện môi trường hoạt động thương mại Việt Nam theo yêu cầu và định hướng từ TPP. Qua đó, tạo dựng môi trường "thực" tương thích cho các doanh nghiệp hoạt động thương mại hiệu quả. Trước hết cần xây dựng một chính phủ kiến tạo và phục vụ thay cho chính phủ chỉ đạo điều hành bằng mệnh lệnh hành chính. Chính phủ kiến tạo và phục vụ ở mức độ đơn giản nhất có thể được hiểu là chính phủ thực hiện chức năng quản lý bằng các phương pháp gián tiếp. Trong trường hợp này, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là thiết kế và thiết lập các quy tắc, quy định, tiêu chuẩn chuẩn mực cho các hoạt động kinh tế và thương mại trên thị trường (trong nền kinh tế).

Với việc tham gia TPP, luật chơi trên thị trường được thiết kế phải đảm bảo rằng nó phù hợp với đặc trưng, nguyên tắc của kinh tế thị trường hiện đại, phù hợp với TPP. Theo đó, bên cạnh việc loại bỏ có hệ thống các tồn tại không còn phù hợp của nền kinh tế chỉ huy như "phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và chức năng thị trường; hạn chế và tiến tới xoá bỏ cơ chế xin cho..." cần tiếp thu và điều chỉnh theo tiếp cận mới một số nguyên tắc, luận điểm của kinh tế thị trường hiện đại một cách thực chất. Ví dụ như cần tái khẳng định quyền tự do kinh doanh, quyền tự do liên kết và các biện pháp đủ mạnh để đảm bảo rằng các quyền đó được tôn trọng thực sự trong thực tiễn.

Thừa nhận trên thực tế sự tồn tại khách quan của lợi ích cá nhân bên cạnh lợi ích nhóm, lợi ích tập thể, lợi ích quốc gia. Tuy còn có quan điểm khác nhau về luận điểm này, nhưng việc thừa nhận sẽ có những lợi điểm sau:

- Tạo động lực phấn đấu, phát triển của từng thành viên trong hoạt động kinh tế và thương mại.

- Chỉ rõ cơ sở xác lập các quy định tiêu chuẩn hoạt động thương mại theo nguyên tắc "tôn trọng lợi ích của đối tác để đảm bảo lợi ích của mình"; nghiêm cấm hành vi xâm hại lợi ích người khác để thu lợi cho mình.

Trên thực tế lợi ích cá nhân sẽ cho phép xử lý tốt hơn các "khoảng mờ" trong hoạt động thương mại, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công, đầu tư công, hợp tác công tư, mua sắm công cũng như quản trị doanh nghiệp nhà nước. Thừa nhận này sẽ tạo ra công cụ hữu ích xử lý hiện trạng cửa quyền, những nhiễu, tham nhũng, vô cảm thiếu trách nhiệm của công chức và viên chức nhà nước. Họ sẽ không còn viện vào lý do hành động, quyết định chỉ vì "lợi ích chung" mà không có "lợi ích cá nhân" nào khi không minh chứng được họ đã lấy tiền cho cá nhân.

- Sửa lại Luật Thương mại 2005 phù hợp với tiếp cận mới về thương mại và thương mại quốc tế hiện đại. Theo hướng luật mới cần bao quát toàn diện, trình bày chi tiết các nội dung, khía cạnh của thương mại hiện đại. Bởi Luật Thương mại 2005 thiên về tiếp cận thương mại từ góc độ truyền thống.

- Nghiên cứu định hướng điều chỉnh vị thế và chức năng của các cơ quan nhà nước các cấp trong lĩnh vực thương mại. Theo đó, cơ quan quản lý thương mại các cấp không nằm trên (ngoài) thị trường mà là một lực lượng của thị trường, một bộ phận cấu thành của thị trường (theo tiếp cận thị trường vĩ mô).

Các tổ chức này tham gia vào thị trường thông qua việc "bán" ý tưởng định hướng phát triển, tạo dựng môi trường kinh doanh, kỹ năng và hành động tổ chức, quản lý và kiểm soát thị trường, hoạt động thương mại; mua - bán các dịch vụ công đến mua - bán các hàng hoá khác... (chính phủ phục vụ).

- Từ tiếp cận và phân tích, có thể thấy, để chuẩn bị tốt các điều kiện đáp ứng yêu cầu hấp thụ và khai thác cơ hội hấp dẫn có được từ TPP, Việt Nam sẽ phải thực hiện một khối lượng công việc khổng lồ, cần có thời gian và lộ trình hợp lý cùng mức chi phí cao về nhân lực và tài chính. Trước áp lực khách quan, Chính phủ cần có lựa chọn và ưu tiên thực hiện ngay một số nội dung cụ thể.

- Các phân tích toàn diện về TPP và cung cấp nó cho cộng đồng các doanh nghiệp, các nhà quản lý các cấp ở Việt Nam. Bởi các nội dung và các khía cạnh đề cập rất phức tạp, nếu không phải là các nhà đàm phán trực tiếp về TPP hoặc các chuyên gia nghiên cứu chuyên sâu về TPP (FTA) thì không dễ gì hiểu được một cách đầy đủ và chính xác để vận dụng.

- Nội dung quy định trong Chương 24 (doanh nghiệp vừa và nhỏ), Điều 24.1 (chia sẻ thông tin), Khoản 1 về thành lập hoặc duy trì trang thông tin công cộng chứa đựng các thông tin về hiệp định này, bao gồm: a. Nội dung bản hiệp định, bao gồm tất cả phụ lục, biểu thuế và quy tắc xuất xứ hàng hóa cụ thể; b. Bản tóm tắt hiệp định và c. Thông tin được thiết kế cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.❐

Tài liệu tham khảo

Andrew wells - Dang (2015), *Đối thoại chính sách*, VTV1, phát sóng ngày 9 tháng 9 năm 2015.

Anh Ngọc (2015), 'Thế giới phản ứng trái chiều về thỏa thuận TPP', *Vnexpress.net*, truy cập lần cuối ngày 6 tháng 10 năm 2015, từ <vnexpress.net/ tintuc/ thegioi/the-gioi-phan-ung-trai-chieu-ve-thoa-thuan-TPP-3290974.html>.

János Kornai (1983), *Mâu thuẫn và nan giải - nghiên cứu về kinh tế và xã hội chủ nghĩa*, Trần Ngọc Ca và cộng sự (dịch) (1988), Ủy bản Khoa học và kỹ thuật nhà nước, Hà Nội.

Mạnh Hà (2015), 'Không nước nào dám "dũng cảm" như Việt Nam', *Vietnamnet.vn*, truy cập lần cuối ngày 21 tháng 4 năm 2015, từ <vietnamnet.vn/vn/ kinhdoanh/233337/khong- nuoc-nao-dam-dung-cam-nhu-viet-nam.html>.

Ngọc Anh (2016), *Donald Trump tuyên bố sẽ xé tan TPP nếu trở thành Tổng thống Mỹ*, truy cập lần cuối ngày 01 tháng 7 năm 2016, từ <soha.vn/ Donald-Trump-tuyen-bo-se-xe-tan-TPP-neu-tro-thanh-tong-thong-Mi.20160630222747762.htm>.

Quyền Anh Ngọc (2016), 'Cam kết của Việt Nam trong một số hiệp định thương mại tự do mới ký kết', tham luận trình bày tại hội thảo *Tham vấn xây dựng chiến lược tổng thể phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến 2025 tầm nhìn đến năm 2030*, Bộ Công Thương và USAID, ngày 22-23 tháng 6 năm 2016.

Sputnik (2016), *Ông Zyuganov: Hoa Kỳ muốn thay đổi mô hình chính trị bằng ràng buộc TPP và TIPP*, truy cập lần cuối ngày 28 tháng 05 năm 2016, từ <vn. Sputniknews.com/ business/ 20160528/1812787.html>.

Thomas Blank & Wolf Rieck (1994), Tham luận tại hội thảo *Chuyển đổi nền kinh tế Việt Nam từ kinh tế chỉ huy sang kinh tế thị trường*, WUS Việt Nam, Hà Nội.

Tin tức pháp luật (2006), 'Toàn văn nội dung Hiệp định TPP', *thuvienphapluat.vn*, truy cập ngày 01 tháng 5 năm 2016, từ <thuvienphapluat.vn/tin tức/vn/ hiep-dinh-TPP/11607/toan-van-noi-dung-hiep-dinh-TPP>.